TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2018/HS-ST
Ngày 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến

Ông Phạm Danh Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 30/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bật H – (Tên khác: H Chột), sinh năm 1984,tại Hưng Yên; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 01, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bật V, sinh năm 1954 và bà Đào Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Bùi Thị Minh L và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án,tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 76/2007 ngày 22/11/2007 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2017 cho đến nay " có mặt".

****Người bị hại:***

Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Bật V, sinh năm: 1948 (Có mặt)

2/Bà Bùi Thị Minh L, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Cùng Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người làm chứng:***

1/Trịnh Văn Quyết T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Người giám hộ cho T: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

2/Trịnh Văn S, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

3/Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

4/Ông Trần Văn Q, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

5/Ông Bùi Đức C, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

6/Bà Đặng Thị T, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Cùng Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2007 đến năm 2009, Nguyễn Bật H được Nguyễn Quang C, sinh năm: 1989, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn 1, xã L, huyện P (hiện đã chết) cho 01 khẩu súng (loại súng K59), khi C đưa súng cho H thì H không kiểm tra bên trong súng có bao nhiêu viên đạn. Sau đó, H và C đục móng nhà để cất giấu súng.

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 07 tháng 7 năm 2017, sau khi uống rượu về đến nhà, H nghĩ đến chuyện mọi người đồn vợ của H có quan hệ bất chính với ông Trịnh Văn T nên H tìm gặp ông T để hỏi rõ sự việc. Trước khi qua nhà ông T, H ra chỗ giấu súng và lấy khẩu súng vào nhà, H lau chùi và tháo hộp tiếp đạn ra đếm thì có 05 viên đạn, H dắt súng vào phía sau lưng quần và đi bộ một mình đến nhà ông T. Khi đến nơi, H gọi ông T ra ngoài đường liên thôn tại trước cửa nhà ông T để nói chuyện. H nói với ông T "Trước đây em nghi ngờ cho thằng C ngủ với vợ em, nhưng thằng C nói là anh ngủ, em van xin anh đừng ngủ với vợ em nữa, đừng phá vỡ hạnh phúc gia đình em". Nghe H nói vậy, thì ông T nói " Mày là con chó hay con người mà mày nói tao như rứa, mày say rồi thì về đi, mai tao nói chuyện với mày" rồi bỏ vào nhà. Khi nghe ông T nói vậy, H rút súng, lên đạn và bắn một phát, đầu đạn cắm xuống đất. Nghe tiếng súng nổ, ông

T lo sợ H bắn mình nên bỏ chạy vào cổng xưởng điều, H đuổi theo, vừa chạy H vừa lên đạn, H bắn hướng về phía ông T theo hướng từ dưới lên trên, vết đạn để lại trúng vào cánh cửa cổng sắt, nằm cách mặt đất 1,8m. H tiếp tục lên đạn, khi nhìn vào trong xưởng điều không thấy ông T nữa, H bắn vào trong xưởng điều, vết đạn để lại trúng vào thùng kim loại dùng để chứa nhân điều, nằm cách mặt đất 0,95m. Sau khi bắn xong H chửi " T mày nhớ nhé để gia đình tao được yên ổn". Sau đó, H đi bộ đến nhà ông Nguyễn Bật V (bác ruột của H), sinh năm 1948, trú tại: thôn 1, xã L, huyện P, đưa khẩu súng trên cho ông V nhờ ông V trình báo với Công an xã L. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Công an xã L đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu súng ngắn quân dụng (loại súng K59), thân súng có số "2978";
- 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, trong hộp tiếp đạn không có đạn;
- 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phần đít đạn có chữ "THAIARMS 9mm", kích thước mỗi vỏ 1,5cm x 0,9cm;
- 02 đầu đạn, kích thước 1,4cm x 1,2cm và 02cm x 1,5cm.
- 02 viên đạn màu vàng, phần đít đạn có chữ "THAIARMS 9mm", kích thước mỗi viên 02cm x 0,9cm;

Tại Bản kết luận giám định số 2409/C54B ngày 14/7/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát, kết luận:

- Khẩu súng ngắn trên thân súng có số "2978" gửi giám định là súng Makarov (K59), cỡ nòng 9mm, là vũ khí quân dụng. Dùng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với hai viên đạn bằng kim loại màu vàng, phần đít đạn có chữ "THAIARM 9mm", kích thước mỗi viên 02cm x 0,9cm, kết quả đạn nổ.
- Phát hiện dấu vết mài, trượt trên đầu của 02 (hai) viên đạn gửi giám định. Đặc điểm của dấu vết không đủ cơ sở truy nguyên vật gây vết.
- 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phần đít đạn có chữ "THAIARMS 9mm", kích thước mỗi vỏ 1,5cm x 0,9cm là do khẩu súng trên bắn ra.
- 02 (hai) mẫu vật bằng kim loại không rõ hình dạng có kích thước 1,4cm x 1,2cm và kích thước 02cm x 1,5cm là 02 (hai) đầu đạn đã bắn bị biến dạng. Đầu đạn có kích thước 1,4cm x 1,2cm do khẩu súng có số "2978" bắn ra. Dấu vết do súng bắn tạo ra để lại trên đầu đạn có kích thước 02cm x 1,5cm không đủ yếu tố giám định.
- Dấu vết để lại trên đầu đạn và vỏ đạn bắn thực nghiệm từ khẩu súng Makarov (K59) trên thân súng có dãy số "2978" không trùng khớp với dấu vết

do súng bắn ra để lại trên đầu đạn và vỏ đạn thu trong các vụ án hiện đang lưu giữ tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số: 09/QĐ/KSĐT – KT ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Bật H về các tội "Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 230 và tội " Đe dọa giết người" theo khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bật H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Áp dụng khoản 1 Điều 103, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bật H mức án từ 06 đến 12 tháng tù về tội " Đe dọa giết người";

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội mức án từ 24 đến 36 tháng tù;

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bật H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 09/QĐ/KSĐT – KT ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội: Qua đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định khẩu súng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ Trịnh Văn T có quan hệ tình cảm với vợ mình nên vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 07/7/2017, Nguyễn Bật H đã sử dụng 01 (một) khẩu súng Makarov (K59), cỡ nòng 9mm, là vũ khí quân dụng cất giấu từ trước tại nhà của mình bắn ba phát đạn tại nhà Trịnh Văn T và nói "T mày nhớ nhé để gia đình tao được yên ổn" nhằm đe dọa tước đoạt tính mạng của Trịnh Văn T. Hành vi của Hùng làm cho T lo sợ, đe dọa đến tính mạng của mình và tin rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện.

Hành vi trên của bị hại do bị cáo Nguyễn Bật H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng " quy định tại khoản 1 Điều 230 và tội " Đe dọa giết người" quy định tại khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Bật H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý vũ khí của cơ quan nhà nước và độc quyền quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất an ninh trật tự và gây hoang mang của quần chúng nhân dân tại địa phương là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên vẫn thực hiện.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Xét nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích thể hiện là người có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cá o một mức hình phạt nghiê m để cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Quang C là người đã cho Nguyễn Bật H 01 (một khẩu súng Makarov (K59), cỡ nòng 9mm; 05 (năm) viên đạn và cùng với H cất giấu khẩu súng trên nhưng năm 2010 C đã chết do đột quỵ nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Qua điều tra, người bị hại ông Trịnh Văn T không yêu cầu gì, không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng (loại súng K59), thân súng có số "2978"; 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, trong hộp tiếp đạn không có đạn; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, phần đít đạn có chữ "THAIARMS 9mm", kích thước mỗi vỏ 1,5cm x 0,9cm; 02 (hai) đầu đạn, kích thước 1,4cm x 1,2cm và 02cm x 1,5cm là vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra ngày 07/9/2017 Cơ quan Điều tra đã bàn giao số vật chứng trên cho Phòng Kỹ thuật - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước quản lý và xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bật H** phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội " Đe dọa giết người".

- Căn cứ khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bật H 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

- Căn cứ khoản 1 Điều 103; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bật H 01 (Một) năm tù về tội " Đe dọa giết người";

- Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Buộc bị cáo Nguyễn Bật H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Bật H** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Hòa